

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Số: **07**/PVBLD-HĐQT

V/v chấp thuận ký kết Hợp đồng
giữa Công ty với người có liên quan

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 23/TTr-PVBLD ngày 20/6/2023 của Giám đốc Công ty về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng “Thuê xe và Lái xe phục vụ SXKD từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2026” giữa Công ty với người có liên quan, Hội đồng quản trị có ý kiến như sau:

- Chấp thuận việc tham gia đấu thầu và đàm phán ký kết Hợp đồng “Thuê xe và Lái xe phục vụ SXKD từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2026” với Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn như đề xuất của Giám đốc tại Tờ trình số 23/TTr-PVBLD ngày 20/6/2023;

- Yêu cầu Giám đốc triển khai thực hiện các công việc tiếp theo tuân thủ đúng quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

Hội đồng quản trị thông báo để Giám đốc biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Số: 23/TTr-PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng “Thuê xe và Lái xe phục vụ SXKD từ 01/10/2023 đến 31/12/2026” giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-PVBLD ngày 22/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí về việc phê duyệt chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Theo Yêu cầu chào giá số 1100000621/RFQ-TMDV ngày 15/6/2023 của Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn về việc Thuê xe và Lái xe phục vụ SXKD từ 01/10/2023 đến 31/12/2026. Giám đốc Công ty đã triển khai tìm hiểu thông tin các gói thầu theo yêu cầu chào giá trên (chi tiết như Yêu cầu chào giá đính kèm).

Đây là các lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả; Công ty xác định sẽ tiến hành đấu thầu, trong trường hợp trúng thầu PV Building sẽ tiến hành đàm phán ký kết với BSR (cổ đông sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại PV Building) Hợp đồng này. Giá trị dự kiến cho việc tham gia thực hiện tối đa không quá 60 tỷ đồng.

Giám đốc kính báo cáo và xin chủ trương Hội đồng quản trị Công ty về nội dung này để có cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về ký kết Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Các PGĐ (để biết);
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Thu





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
 208 Đại Lộ Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
 Tel: (84-255)3825825; Fax: (84-255)3825826. Website: www.bsr.com.vn

Số PR: 110000621
 Mức ưu tiên: 3 Bình thường
 Thời hạn hợp đồng (tháng): 39
 Số lần mua hàng dự kiến: 39

Số: 110000621/RFQ-TMDV
 Ngày ban hành: 15/06/2023
 BVMH: TMDV
 BVPH: VP

Tên RFQ: Thuế xe và Lệ phí ưu tiên w/ SXKD từ 01/10/2023 đến 31/12/2026

Địa chỉ: CÔNG TY PVBUILDING
 Tel:
 Fax:
 Email:

Được biết Quý công ty là một trong những Nhà cung cấp (NCC) tiềm năng cho Đơn hàng mua sản phẩm hàng hóa/ dịch vụ của BSR (Đơn hàng), vì vậy, BSR rất mong nhận được sự hợp tác và báo giá từ Quý NCC cho Đơn hàng này và gửi về cho đầu mối liên hệ (sau gửi email cho người kiểm tra và phê duyệt dưới đây) trước ngày:

| TT | Mã HHV | Tên Thiết bị | Tên HHV | Mã là | DỮ LIỆU HÀNG HÓA DỊCH VỤ YÊU CẦU | | | Số lượng yêu cầu | Đơn giá | Thành tiền | Giao hàng (quán) |
|----|---------|--------------|------------------------------------|--|----------------------------------|--------|-----|------------------|---------|------------|------------------|
| | | | | | Số serics | NS/OEM | BYT | | | | |
| 1 | B050207 | | Thuế xe phục vụ SXKD | Chi tiết phạm vi công việc xem phụ lục đính kèm | | | | 39 | | | |
| 2 | B050206 | | Thuế nhân sự lái xe phục vụ SXKD | Chi tiết phạm vi công việc xem phụ lục đính kèm | | | | 39 | | | |
| 3 | B050208 | | Chi phí bù thay đổi giá nhiên liệu | I. Phạm vi công việc: - Chi phí điều chỉnh thay đổi giá nhiên liệu trong tháng so với giá nhiên liệu được quy định trong hợp đồng; - Cách tính: (lưu cuối kỳ - km đầu kỳ) * định mức nhiên liệu trên xe (lit/100km) * chênh lệch giá (so với giá tiền hợp đồng), (dầu ky-cuối kỳ: là tỷ diện chênh giá nhiên liệu) - Nếu giá nhiên liệu giảm thì mức này là "+", nếu giá nhiên liệu tăng là "-" (tăng giảm so với giá hợp đồng). - La tổng chi phí điều chỉnh thay đổi giá nhiên liệu của tất cả các xe ô tô được sử dụng trong tháng. | | | | 39 | | | |

Tổng:
 Chi phí khác:
 Thuế:

Thành tiền(VND):
 YÊU CẦU CHUNG:

| |
|--|
| CO/CO |
| Thời hạn hiệu lực (tháng qua 12 tháng) |
| Chứng chỉ hợp quy NSX |
| Thời hạn hành |
| Khác: |

| | | | |
|-----------|---|----------|--|
| Nơi nhận: | Người liên hệ | Kiểm tra | Phê duyệt |
| | Ký bởi: Lê Thị Ngọc Tuyết Ngày ký: 15/06/2023 11:12:33 Tổ chức xác thực: BSR Certification Authority | | |
| | Ký bởi: Trần Thị Hồng Thọ Ngày ký: 15/06/2023 11:18:58 Tổ chức xác thực: BSR Certification Authority | | |
| | | | Ký bởi: Đỗ Văn Thúc Ngày ký: 15/06/2023 11:26:27 Tổ chức xác thực: VNPT Certification Authority |



PHỤ LỤC 01:**Chi tiết thuê xe phục vụ SXKD**

Đính kèm DH: ngày tháng năm 2022

| Loại xe | Mô tả | Số lượng | ĐVT |
|----------------------------|--|----------|-----------|
| Xe 16 chỗ ngồi | Xe ô tô loại 16 chỗ ngồi + Km/tháng/xe :5.000 +Toyota/Mercedes/Hyun Dai + Sản xuất 2022 trở về sau + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất + Bao gồm chi phí bến bãi đậu đỗ, wi fi theo xe | 2 | Xe/ tháng |
| Xe 29 chỗ ngồi | Xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi +Hiệu xe Thaco Garden/ Toyota Coaster + Sản xuất 2022 trở về sau + Km/tháng/xe :3.000 + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất + Bao gồm chi phí bến bãi đậu đỗ, wi fi theo xe | 4 | Xe/ tháng |
| Xe ô tô khách 47 chỗ ngồi | Xe ô tô khách loại 47 chỗ ngồi +Km/tháng/xe :1.760 +Hiệu xe: Thaco Bluesky WP 12.375/ HuynDai Universe D6CK38E4 + Sản xuất 2022 trở về sau + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất + Bao gồm lái xe theo xe + Bao gồm wi fi theo xe | 8 | Xe/ tháng |
| Km dự phòng xe 16 chỗ ngồi | Xe ô tô loại 16 chỗ ngồi + Km/tháng/xe: 500 +Toyota/Mercedes/Hyun Dai + Sản xuất 2022 trở về sau + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất | 2 | Xe |
| Km dự phòng xe 29 chỗ ngồi | Xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi- + Hiệu xe Thaco Garden/ Toyota Coaster + Sản xuất 2022 trở về sau + Km /tháng/xe :500 + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất | 4 | Xe |



| | | | |
|---|--|----|------------|
| Km dự phòng xe ô tô khách 47 chỗ ngồi | Xe ô tô khách loại 47 chỗ ngồi + Km/tháng/xe :80 +Hiệu xe: Thaco Bluesky WP 12.375/ HuynDai Universe D6CK38E4 + Sản xuất 2022 trở về sau + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất | 8 | Xe |
| Vé cầu đường/sân bay/bến bãi | +Tính theo thực tế giá trên vé + Mức : 200.000 đồng/ lượt | 40 | Lượt/tháng |
| Bao gồm tất cả chi phí để xe vận hành ổn định theo yêu cầu pháp luật, xe phải được mua bảo hiểm vật chất, BDSC theo quy định, rửa xe,..... | | | |
| Khi có tai nạn xảy ra, đối với Lái xe BSR/BSR thuê để phục vụ công việc chỉ chịu trách nhiệm nếu sự vụ liên quan đến hình sự, các vấn đề khác thuộc về trách nhiệm nhà thầu | | | |



PHỤ LỤC 02:

Chi tiết Thuê nhân sự lái xe phục vụ SXKD

Đính kèm ĐH số:..... ngày tháng.....năm 2022

| Tên | Mô tả | Số lượng | ĐVT |
|------------------------|--|----------|-------------|
| Nhân viên Lái xe mức 2 | <ul style="list-style-type: none"> +Lái xe ô tô phục vụ Lab, trường ca (30 chỗ ngồi trở xuống),..... phục vụ trong nhà máy; thường xuyên ra vào nhà máy theo yêu cầu công việc +Bằng lái tối thiểu hạng D; +Thời gian giữ hạng giấy phép lái xe tối thiểu 02 năm; +Có thời gian lái xe liên tục ít nhất 03 năm; + Giấy phép Lái xe còn hạn; +Đã từng làm việc cho các doanh nghiệp vận tải, giao nhận; + Phải đảm bảo sức khỏe Theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT; +Thời hạn hồ sơ sức khỏe không quá 06 tháng; +Phải có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ còn thời hạn; +Phải tốt nghiệp THCS, THPT hoặc trung cấp nghề; +Có chứng nhận tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng sau: PCCC, Sơ cấp cứu; +Được đào tạo : Văn hóa Lái xe, Lái xe phòng vệ, các lớp huấn luyện nghiệp vụ theo quy định; (có giấy tờ xác nhận) +Không có tiền án, tiền sự (có xác nhận của địa phương); +Không thuộc diện cảnh báo của Hiệp hội vận tải (cam kết từ nhà thầu); +Không bị kỷ luật trong thời gian làm việc tại các công ty khác (cam kết từ nhà thầu); +Có nhân thân rõ ràng, các giấy tờ xác minh còn hiệu lực. *Người lao động phải được đảm bảo chế độ: +Lương bổ sung (bình quân: 04 đợt Lễ&Tết/năm, mỗi đợt nửa tháng lương) +Tháng lương 13/năm +BHXH(17,5%); BHYT(3%); BHTN(1%) & KPCĐ(2%) (tính bằng: 23,5% * L) +Bảo hộ lao động:02 bộ/năm +Áo sơ mi: 04 cái/năm +Bảo hiểm con người: 01lần/năm +Khám sức khỏe định kỳ: theo quy định của pháp luật +Khám bệnh nghề nghiệp: theo quy định của pháp luật | 11 | Người/tháng |



| | | | |
|---------------------------------|--|------------|--------------------|
| <p>Nhân viên Lái xe mức 3</p> | <ul style="list-style-type: none"> +Lái xe ô tô chở khách 47 ghế,..... phục vụ đưa đón ca kíp, trong nhà máy +Bằng lái tối thiểu hạng E; +Thời gian giữ hạng giấy phép lái xe tối thiểu 02 năm; +Có thời gian lái xe liên tục ít nhất 03 năm; + Giấy phép Lái xe còn hạn; +Đã từng làm việc cho các doanh nghiệp vận tải, giao nhận; + Phải đảm bảo sức khỏe Theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT; +Thời hạn hồ sơ sức khỏe không quá 06 tháng; +Phải có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ còn thời hạn; +Phải tốt nghiệp THCS, THPT hoặc trung cấp nghề; +Có chứng nhận tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng sau: PCCC, Sơ cấp cứu; +Được đào tạo : Văn hóa Lái xe, Lái xe phòng vệ, các lớp huấn luyện nghiệp vụ theo quy định; (có giấy tờ xác nhận) +Không có tiền án, tiền sự (có xác nhận của địa phương); +Không thuộc diện cảnh báo của Hiệp hội vận tải (cam kết từ nhà thầu); +Không bị kỷ luật trong thời gian làm việc tại các công ty khác (cam kết từ nhà thầu); +Có nhân thân rõ ràng, các giấy tờ xác minh còn hiệu lực. *Người lao động phải được đảm bảo chế độ: +Lương bổ sung (bình quân: 04 đợt Lễ&Tết/năm, mỗi đợt nửa tháng lương) +Tháng lương 13/năm +BHXH(17,5%); BHYT(3%); BHTN(1%) & KPCĐ(2%) (tính bằng: 23,5% * L) +Bảo hộ lao động:02 bộ/năm +Áo sơ mi: 04 cái/năm +Bảo hiểm con người: 01lần/năm +Khám sức khỏe định kỳ: theo quy định của pháp luật +Khám bệnh nghề nghiệp: theo quy định của pháp luật | <p>12</p> | <p>Người/tháng</p> |
| <p>Nhân viên Lái xe bổ sung</p> | <ul style="list-style-type: none"> +Lái xe ô tô chở khách 47 ghế, phục vụ đưa đón CBNVN trong nhà máy và ngoài nhà máy trong giờ hành chính (8h/ngày) +Bằng lái tối thiểu hạng E; +Thời gian giữ hạng giấy phép lái xe tối thiểu 02 năm; +Có thời gian lái xe liên tục ít nhất 03 năm; + Giấy phép Lái xe còn hạn; | <p>108</p> | <p>Ngày/năm</p> |

2
N
F
N
HU
Ả
7A



| | | | |
|----------------------------|--|----|--------------|
| | <p>+Đã từng làm việc cho các doanh nghiệp vận tải, giao nhận;</p> <p>+ Phải đảm bảo sức khỏe Theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT;</p> <p>+Thời hạn hồ sơ sức khỏe không quá 06 tháng;</p> <p>+Phải có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ còn thời hạn;</p> <p>+Phải tốt nghiệp THCS, THPT hoặc trung cấp nghề;</p> <p>+Có chứng nhận tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng sau: PCCC, Sơ cấp cứu;</p> <p>+Được đào tạo : Văn hóa Lái xe, Lái xe phòng vệ, các lớp huấn luyện nghiệp vụ theo quy định; (có giấy tờ xác nhận)</p> <p>+Không có tiền án, tiền sự (có xác nhận của địa phương);</p> <p>+Không thuộc diện cảnh báo của Hiệp hội vận tải (cam kết từ nhà thầu);</p> <p>+Không bị kỷ luật trong thời gian làm việc tại các công ty khác (cam kết từ nhà thầu);</p> <p>+Có nhân thân rõ ràng, các giấy tờ xác minh còn hiệu lực.</p> <p>*Người lao động phải được đảm bảo chế độ:</p> <p>+BHXH(17,5%); BHYT(3%); BHTN(1%) & KPCĐ(2%) (tính bằng: 23,5% * L)</p> <p>+Bảo hộ lao động:02 bộ/năm</p> <p>+Áo sơ mi: 04 cái/năm</p> <p>+Bảo hiểm con người: 01lần/năm</p> <p>+Khám sức khỏe định kỳ: theo quy định của pháp luật</p> <p>+Khám bệnh nghề nghiệp: theo quy định của pháp luật</p> | | |
| Phụ cấp tiền ăn cho Lái xe | <p>+Chi theo thực tế</p> <p>+26 ngày/tháng/người</p> <p>+ Cách tính: tiền ăn tháng/26* số ngày đi làm</p> | 23 | Người/ tháng |
| Phụ cấp độc hại mức 1 | <p>+Chi theo thực tế số ngày làm việc tại khu vực quy định</p> <p>+Lái xe ở khu vực P7</p> <p>+ Mức 10.000 đồng/ngày</p> <p>+ 22 ngày/ tháng/ người</p> | 5 | Người/ tháng |
| Phụ cấp độc hại mức 2 | <p>+Chi theo thực tế số ngày làm việc tại khu vực quy định</p> <p>+Lái xe ở khu vực P1, P3, Jetty, trong cổng A5</p> <p>+ Mức 15.000 đồng/ngày</p> <p>+ 16 ngày/ tháng/ người</p> | 18 | Người/ tháng |
| Phụ cấp làm đêm 1 | <p>+Chi theo thực tế</p> <p>+Chỉ áp dụng cho các lái xe phục vụ ca kíp trong nhà máy</p> | 10 | Người/ tháng |



| | | | |
|-----------------------------------|--|-----|--------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Mức : 30% giờ làm việc +Tính từ 22h hôm trước đến 6h ngày hôm sau + 8h/ ngày và 1 tháng tính trung bình 8 đêm theo ca 12 tiếng +Các Lái xe đang hưởng lương mức 2 + Cách tính: 8h*8 (đêm)*30% lương mức 2* số người | | |
| Phụ cấp làm đêm 2 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế +Chi áp dụng cho các lái xe phục vụ ca kíp trong nhà máy + Mức : 30% giờ làm việc +Tính từ 22h hôm trước đến 6h ngày hôm sau + 8h/ ngày và 1 tháng tính trung bình 8 đêm theo ca 12 tiếng +Các Lái xe đang hưởng lương mức 3 + Cách tính: 8h*8 (đêm)*30% lương mức 3* số người | 10 | Người/ tháng |
| Phụ cấp ngoài giờ ngày thường 2 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 150% giờ làm việc +Các Lái xe đang hưởng lương mức 2 | 700 | Giờ/năm |
| Phụ cấp ngoài giờ ngày thường 3 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 150% giờ làm việc +Các Lái xe đang hưởng lương mức 3 | 700 | Giờ/năm |
| Ngoài giờ ngày nghỉ hàng tuần 2 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 200% giờ làm việc +Các Lái xe đang hưởng lương mức 2 | 700 | Giờ/năm |
| Ngoài giờ ngày nghỉ hàng tuần 3 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 200% giờ làm việc +Các Lái xe đang hưởng lương mức 3 | 700 | Giờ/năm |
| Ngoài giờ ngày nghỉ lễ, tết,... 2 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 300% giờ làm việc +Các Lái xe đang hưởng lương mức 2 | 250 | Giờ/năm |
| Ngoài giờ ngày nghỉ lễ, tết,... 3 | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 300% giờ làm việc +Các Lái xe đang hưởng lương mức 3 | 250 | Giờ/năm |
| Công tác phí | <ul style="list-style-type: none"> +Chi theo thực tế + Mức : 200.000 đồng/ chuyến ngoại tỉnh +Tối đa 1 chuyến/ ngày | 200 | Chuyến/năm |
| | +Chi theo thực tế | 100 | Đêm/năm |



| | | | |
|---|---|----|-------|
| Phòng nghỉ qua đêm | + Mức : 500.000 đồng/ đêm có hóa đơn, không có hóa đơn tính 70% +Thời gian để áp dụng là sau 22h ngày đi công tác ngoại tỉnh | | |
| Chi phí quản lí | +Chi phí quản lí nhân sự +Chi phí được tính theo tỉ lệ % giá trị thuê nhân sự hàng tháng | 36 | Tháng |
| Các nhân sự nêu trên điều phải là nhân sự nhà thầu tại thời điểm đóng thầu, phải đảm bảo tất cả các yêu cầu theo quy định | | | |
| Sau khi trúng thầu: đối với nhân sự mới chưa làm việc tại BSR sẽ phải đánh giá lại theo Quy trình ADS-WI-000-012 Hướng dẫn đánh giá tiếp nhận nhân viên Lái xe thuê ngoài của BSR | | | |
| Tổng thời gian làm thêm giờ của Lái xe không quá 200h/năm (theo quy định tại luật lao động) | | | |

